

DANH SÁCH SINH VIÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN

GIỜ THI: 18H00 - NGÀY THI: 29/8/2025 - PHÒNG THI B112

STT	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	HỌ TÊN SINH VIÊN	SỐ CÂU ĐÚNG (NGHE)	SỐ CÂU ĐÚNG (ĐỌC)	ĐIỂM TOEIC (NGHE)	ĐIỂM TOEIC (ĐỌC)	TỔNG ĐIỂM TOEIC	PHÒNG
1	23211LG1545	CD23LG2	Phạm Thị Kim Ly	60	47	315	215	530	B112
2	23211KT3935	CD23KT4	Nguyễn Thị Ly	52	46	260	210	470	B112
3	23211LH4001	CD23LH1	Trần Mai Ly	47	44	230	195	425	B112
4	23211TC4553	CD23TC1	Trương Thị Thảo Ly	56	82	290	405	695	B112
5	23211KS1855	CD23KS1	Nguyễn Thị Ly	63	82	330	405	735	B112
6	22211DH2505	CD22DH4	Nguyễn Hữu Lý	41	75	190	380	570	B112
7	23211MK2655	CD23MK2	Phạm Thị Hoa Mai	47	71	230	355	585	B112
8	23211MK4801	CD23MK2	Nguyễn Xuân Mai	51	46	255	210	465	B112
9	20211DT3124	CD20DT1	Tổng Thị Tuyết Mai	53	35	270	145	415	B112
10	22211LD3210	CD22LD1	Nguyễn Hoàng Mạnh	58	31	300	125	425	B112
11	22211OT3816	CD22OT19	Tạ Quang Minh	46	74	225	370	595	B112
12	20211CK3319	CD20CK7	Châu Danh Minh	67	27	360	100	460	B112
13	21211DH1517	CD21DH1	Dương Trần Công Minh	67	38	360	160	520	B112
14	23211KS1566	CD23KS1	Nguyễn Tuyết Minh	38	48	175	220	395	B112
15	22211OT3638	CD22OT15	Vô Thanh Minh	62	26	325	95	420	B112
16	22211TC2808	CD22TC1	Hồ Quốc Minh	63	25	330	90	420	B112
17	23211OT0618	CD23OT2	Nguyễn Đình Minh	44	42	210	185	395	B112
18	22211OT3964	CD22OT18	Ksor Moih	43	40	200	175	375	B112
19	23211KT2478	CD23KT2	Nguyễn Thị Tuyết My	42	25	195	90	285	B112
20	23211KT1569	CD23KT1	Đặng Hà My	44	41	210	180	390	B112
21	23211KS1109	CD23KS1	Phan Hồng Thanh Mỹ	62	32	325	130	455	B112
22	23211DH1972	CD23DH3	Trần Văn Mỹ	53	74	270	370	640	B112
23	23211LG4039	CD23LG4	Nguyễn Thị Na	40	85	185	420	605	B112
24	22211DC3865	CD22DC3	Trần Phương Nam	53	57	270	280	550	B112
25	20211KT4658	CD20KT4	Đỗ Thị Quỳnh Nga	55	33	280	135	415	B112
26	22211QS4935	CD22QS1	Phạm Thị Thanh Nga	57	50	295	235	530	B112
27	23211MK3526	CD23MK3	Nguyễn Thị Thu Ngân	56	60	290	295	585	B112
28	21211LH4937	CD21LH1	Phạm Thị Thanh Ngân	65	49	345	225	570	B112
29	23211MK3947	CD23MK3	Đặng Hoàng Kim Ngân	63	47	330	215	545	B112
30	23211QT1496	CD23QT1	Vô Thị Thanh Ngân	57	39	295	165	460	B112
31	23211KT0426	CD23KT1	Lê Lâm Thị Thúy Ngân	54	33	275	135	410	B112
32	23211KS4265	CD23KS2	Nguyễn Bảo Trúc Ngân	58	31	300	125	425	B112
33	22211QT0524	CD22QT1	Phạm Thị Tuyết Nghi	37	27	170	100	270	B112
34	23211OT2064	CD23OT8	Nguyễn Trung Nghĩa	41	38	190	160	350	B112
35	22211CK1444	CD22CK1	Nguyễn Hữu Nghĩa	53	39	270	165	435	B112
36	22211LH0539	CD22LH1	Vô Anh Nghĩa	59	42	310	185	495	B112
37	22211CK4959	CD22CK4	Nguyễn Hữu Nghĩa	54	46	275	210	485	B112
38	23211OT0762	CD23OT15	Phạm Văn Nghĩa	52	38	260	160	420	B112
39	23211TD1138	CD23TD1	Phan Hữu Nghĩa	49	30	245	120	365	B112
40	22211QT1084	CD22QT3	Lê Nguyễn Thanh Ngọc	43	38	200	160	360	B112